

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/HS-ST

Ngày: 16-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Quân

Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 70/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Cao T, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1998 tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Trần Thị D (cha không rõ); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/9/2025, bị Trưởng Công an xã Đ, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 30/11/2016, bị Trưởng Công an thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (cũ) xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 19/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (cũ) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 07/5/2026, bị Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2025 tại Phân trại tạm giam M thuộc Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Anh T1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp D, xã H, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo Trần Cao T có mặt. Ông Trần Anh T1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Trần Thị Thanh T2 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2025, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, Trần Cao T điều khiển xe mô tô biển số 62AA-197.16 đến khu vực cổng G thuộc xã Đ, tỉnh Tây Ninh để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc xã H, T gặp bạn là Trần Anh T1 nên rủ T1 đi cùng nhưng T không nói cho T1 biết là đi tìm mua chất ma túy. Sau đó, T dừng xe tại một quán cà phê không biển hiệu ven đường gần khu vực cổng G, kêu T1 vào quán uống nước chờ để T đi gặp người quen rồi quay lại đón. T1 đồng ý. T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi khoảng 01km theo hướng về xã M, rồi rẽ vào một con hẻm, đi thêm khoảng 100 mét thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Tại đây, T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và được người này đồng ý bán cho 01 túi nylon chứa chất ma túy, bên ngoài được quấn bằng giấy vệ sinh. Sau khi nhận ma túy, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi quay lại đón T1 để chở về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, T dùng tay trái hé mở lớp giấy vệ sinh bên ngoài để kiểm tra túi nylon chứa chất ma túy thì phát hiện lực lượng Công an xã Đ, tỉnh Tây Ninh đang tuần tra. Lo sợ bị phát hiện, T liền ném gói ma túy xuống mặt đường nhằm phi tang nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng;

- 01 túi nylon trong suốt, kích thước 04 x 07 cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành niêm phong, mã số PS32114125, ký hiệu M1 tiến hành gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 5819/KL-KTHS ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể rắn, màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,3634 gam. H lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 4,1935 gam được niêm phong.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại IPHONE, màu vàng, gắn sim số: 0368.145.492 là tài sản hợp pháp của Trần Cao T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Cao T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh, biển số 62AA – 197.16, số khung: RLHHC08012Y264590, số máy: HC08E- 0264677 là tài sản hợp pháp của Trần Thị Thanh T2. T2 cho T mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Ngày 27 tháng 3 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại xe mô tô trên cho Trần Thị Thanh T2.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSTNH-KV ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh để xét xử bị cáo Trần Cao T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Cao T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Cao T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 4,1935 gam được niêm phong là ma túy loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Cao T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã thể hiện, thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện rõ ý kiến và yêu cầu, việc xét xử không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Cao T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02 tháng 12 năm 2025 tại ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trần Cao T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Căn cứ Bản kết luận giám định số 5819/KL-KTHS ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,3634 gam.

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Cao T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Cao T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và có thái độ biết lỗi nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo Trần Cao T gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, ngoài ra trong khoảng thời gian bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo còn phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xét xử) nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đặc biệt đối với các loại tội phạm về ma túy.

Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 4,3634 gam, gần bằng mức cao nhất của tình tiết định khung hình phạt (05 gam) nên cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo. Như vậy căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, mức độ hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy hình

phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh đề nghị đối với bị cáo Trần Cao T tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 4,1935 gam được niêm phong là ma túy loại Methamphetamine là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với những tài sản khác gồm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo, xe mô tô nhãn hiệu Honda của bà Trần Thị Thanh T2 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đã bị thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy bị cáo tàng trữ, quá trình điều tra bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông tại xã Đ, tỉnh Tây Ninh, tuy nhiên bị cáo không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành xác minh được.

Đối với ông Trần Anh T1 đi cùng xe mô tô với bị cáo nhưng quá trình điều tra xác định bị cáo không nói cho ông T1 biết việc bị cáo đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý ông Trần Anh T1 với vai trò đồng phạm là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Cao T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Cao T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Cao T 04 (bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2026/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh, tỉnh tây Ninh.

Buộc bị cáo Trần Cao T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2025.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Cao T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 6 năm 2026) để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 4,1935 gam được niêm phong là ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành dân sự Khu vực 2 - Tây Ninh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSTNH-KV ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Cao T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Cao T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Khu vực 2 - Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng